

SỐ: 29/2019/QĐST-HNGĐ

N, Ngày 22 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Vũ Tiến D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Đại diện hợp pháp: Ông Vũ Văn Q - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N là đại diện theo ủy quyền.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Các điều 55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Vũ Tiến D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Anh Vũ Tiến D sẽ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Bảo N, sinh ngày 12/10/2009; Chị Vũ Thị H sẽ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Khánh H, sinh ngày 22/3/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh D, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* **Về tài sản chung:** Các đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về công nợ chung:** Các đương sự đã tự thỏa thuận đề nghị Tòa án ghi nhận như sau:

Chị Vũ Thị H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N số tiền gốc là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày 29/01/2019 là 237.315đ (Hai trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm mười lăm đồng). Tổng số tiền gốc và lãi là 12.237.315đ (Mười hai triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm mười lăm đồng) và tiếp tục trả lãi theo quy định của Ngân hàng.

Anh Vũ Tiến D có trách nhiệm thanh toán chênh lệch công nợ chung của vợ chồng cho chị Vũ Thị H là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền anh D phải thanh toán chênh lệch cho chị H cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

* **Về quyền sử dụng đất canh tác chung:** Các đương sự đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí ly hôn sơ thẩm:**

Chị Vũ Thị H nhận nộp toàn bộ là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000022 ngày 09/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, nay hoàn lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã S;
- Dương sự;
- Lưu HS./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ